

Bản án số: 30/2019/DS-ST

Ngày: 05-11-2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản;
Tranh chấp hợp đồng góp hội*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Tụ;

2. Ông Đoàn Tấn Tiên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; tranh chấp hợp đồng góp hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Ngọc A, sinh năm: 1956; địa chỉ: Tổ 8, ấp Phước Đức A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Tấn L, sinh năm: 1975; địa chỉ: Tổ 7, ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (giấy ủy quyền ngày 28-5-2019), vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm: 1983; địa chỉ: Ấp 3, xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ KIẾN:

- *Theo đơn khởi ngày 03 tháng 6 năm 2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc A và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Tấn L trình bày:*

Trong quá trình làm ăn quen biết bà A có cho anh T chơi hụi và vay tiền nhiều lần. Ngày 04-11-2016, anh T viết cho bà A 01 giấy nợ tiền hụi và tiền vay còn thiếu là 256.000.000 đồng. Anh T xin trả mỗi tháng 10.000.000 đồng nhưng đã không trả. Từ ngày viết giấy nợ cho bà đến nay anh T chưa trả cho bà được khoản tiền nào cả. Bà A đã tìm anh T yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng không gặp. Bà A khởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền gốc còn thiếu là 256.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh T đã được Tòa án Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị giải quyết: Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A đối với anh T. Buộc anh T trả cho bà A số tiền gốc là 256.000.000 đồng. Ghi nhận bà A không yêu cầu tính lãi. Anh T chịu án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Các kiến nghị khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông L có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh T đã được Tòa án Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt ông L, anh T theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà A khởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền hụi và tiền vay còn thiếu là 256.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tài liệu, chứng cứ bà A nộp cho Tòa án là giấy ghi nợ hụi và mượn tiền đề ngày 04-11-2016. Từ khi anh T viết giấy nợ cho bà A đến nay chưa trả cho bà khoản tiền vốn, tiền lãi nào cả. Anh T không lên Tòa

án để có ý kiến về khoản nợ này. Kết luận giám định số 1312/KL-KTHS ngày 24-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận “Chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết Trần Văn T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M01; M02) do cùng một người viết ra. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A đối với anh T.

[3] Nhận xét và quan điểm nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[4] Về chi phí giám định: Bà A đã nộp tạm ứng chi phí giám định là 2.040.000 đồng. Anh T phải chịu 2.040.000 đồng tiền giám định. Thu tiền giám định của anh T trả lại cho bà A.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu 12.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc A đối với anh Trần Văn T.

Buộc anh Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Ngọc A số tiền vay, tiền hui gốc còn thiếu là 256.000.000 (hai trăm năm mươi sáu triệu) đồng. Ghi nhận bà A không yêu cầu tính lãi.

2. Về chi phí giám định: Anh Trần Văn T phải chịu 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi ngàn) đồng chi phí giám định. Thu tiền giám định của anh T trả lại cho bà A.

3. Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu 12.800.000 (mười hai triệu tám trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

5. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. Huyện Dương Minh Châu;
- CCTHADS. Huyện Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng